

Bản án số: 57/2019/HS-ST
Ngày 07-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hải và bà Phạm Thị Hoi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2019/HSST ngày 01-10-2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/HSST-QĐ ngày 29/10/2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn C, sinh năm 1996, tại thôn N, xã T, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú hiện nay: (do sáp nhập thôn): thôn P, xã T, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; tiền sự: Không;

Tiền án: - Bản án hình sự số 28/2017/HSST ngày 28/4/2017 của TAND huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt 08 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Bản án hình sự số 53/2017/HSST ngày 29/6/2017 của TAND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án hình sự số 55/2017/HSST ngày 26/7/2017 của TAND huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của ba bản án là 32 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/5/2019.

Nhân thân: Ngày 23/8/2016, bị Công an tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/6/2019 đến ngày 19/6/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 19/6/2019 đến nay, có mặt.

+ *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà **Nguyễn Thị C**- Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương, có mặt.

- *Người bị hại:*

+ Anh **Lê Quang Đ**, sinh ngày 07/9/2001

Trú tại: thôn Bích Cẩm, xã Quang Phục, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Chị **Nguyễn Thị Thu T**, sinh ngày 30/6/2004;

* *Người đại diện cho chị T:* Bà **Nguyễn Thị Q**, sinh năm 1982 (mẹ đẻ chị T).

Đều trú tại: thôn N, xã Đ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị T:* Bà **Nguyễn Thị L**- Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương;

Chị T, bà Q đề nghị giải quyết vắng mặt. Bà L có mặt.

- *Người làm chứng:* Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1974.

Trú tại: thôn P, xã T, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền chi tiêu cá nhân, C đã nảy sinh ý định cướp tài sản của người đi đường. Khoảng 22 giờ, ngày 05/6/2019, C điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Dream không gắn biển số (xe mượn của anh Nguyễn Văn S) mang theo 01 con dao nhọn dài 44,3cm, chuôi bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại dài 29cm, bản rộng nhất của lưỡi dao 5,1cm ra đường gom cao tốc 5B Hà Nội- Hải Phòng theo hướng Gia Lộc đi Tứ Kỳ. Khoảng 00 giờ, ngày 06/6/2019, khi đến km 56+850 đường gom cao tốc thuộc thôn T, xã T, huyện Tứ Kỳ, C phát hiện anh Lê Văn Đ điều khiển xe máy chở chị Nguyễn Thị Thu T đi ngược chiều. C vòng xe quay lại, vượt lên, ép xe anh Đ vào lề đường, buộc anh Đ phải xuống xe. C xuống xe, tay trái cầm dí mũi dao vào ngực trái anh Đ và nói “*Có gì đưa hết đây*”, anh Đ sợ hãi bảo “*Trong người em không có gì*”. Lúc này, tay trái C ấn mạnh mũi dao vào ngực trái anh Đ, còn tay phải sờ vào hai túi quần anh Đ đang mặc. C thấy trong túi quần bên phải anh Đ có chiếc điện thoại Samsung, loại Galaxy S6 Edge, màu vàng gold, C móc điện thoại trên và yêu cầu anh Đ mở mật khẩu điện thoại. Do sợ hãi nên anh Đ không dám chống cự và phải mở mật khẩu điện thoại cho C. Sau đó C tiếp tục cầm dao đập vào túi quần hai bên đùi của chị T và hỏi “*còn gì không*”, chị T nói “*em không mang cái gì*”. C cầm chiếc điện thoại vừa lấy được của anh Đ cùng con dao lên xe máy đi về nhà, lắp sim 0868.224.328 vào điện thoại của anh Đ để sử dụng. Đến ngày 10/6/2019, Công an huyện Tứ Kỳ phát hiện, bắt giữ C cùng tang vật.

Tại kết luận định giá tài sản số 20/KL-ĐGTS ngày 17/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự- UBND huyện Tứ Kỳ kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy S6 Edge, màu vàng gold mà Phạm Văn C đã chiếm đoạt trị giá 1.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 51/CT-VKSTK ngày 30-09-2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố bị cáo Phạm Văn C về tội “*Cướp tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại bản Cáo trạng số 52/CT-VKSTK ngày 04-10-2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố bị cáo Phạm Văn C về tội “*Cướp tài sản*” theo điểm d, e khoản 2 Điều 168 Bộ BLHS. Bản cáo trạng này thay thế bản cáo trạng số 51/CT-VKSTK ngày 30-09-2019.

Tại phiên toà: VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng điểm d, e khoản 2 Điều 168; điểm s, h khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội “*Cướp tài sản*”; xử phạt Phạm Văn C từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với C; Về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết; Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS); tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại, 01 sim điện thoại; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo C.

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; người bào chữa cho bị cáo xác định VKSND huyện Tứ Kỳ truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, h khoản 1 Điều 51 BLHS; xử phạt bị cáo mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù,

Người bị hại là anh Đ, chị T (và người đại diện hợp pháp cho chị T- bà Nguyễn Thị Q) xin giải quyết vắng mặt. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại (chị T) không yêu cầu bồi thường gì về trách nhiệm dân sự: Về hình phạt, đề nghị HĐXX căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xét xử bị cáo mức án phù hợp, đủ sức răn đe giáo dục riêng bị cáo phòng ngừa chung trong xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ, ngày 06/6/2019, tại km 56+850 đường gom cao tốc Hà Nội- Hải Phòng thuộc thôn T, xã T, huyện Tứ Kỳ. Phạm Văn C đã dùng dao đe dọa anh Lê Văn Đ và chị Nguyễn Thị Thu T, chiếm đoạt của anh Đ chiếc điện thoại di động Samsung, loại Galaxy S6 Edge, màu vàng gold trị giá 1.500.000 đồng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc làm cho anh Đ,

chị T sợ hãi, lâm vào trình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện đã cấu thành tội “Cướp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 168 của BLHS. Do bị cáo đã sử dụng dao là “vũ khí nguy hiểm”, sử dụng xe máy là “thủ đoạn nguy hiểm” nhằm chiếm đoạt tài sản và tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi nhằm chiếm đoạt tài sản của chị T, người bị hại mới 14 tuổi 11 tháng 06 ngày thuộc trường hợp “phạm tội đối với người dưới 16 tuổi” nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung theo điểm d, e khoản 2 Điều 168 của BLHS, như quyết định truy tố của VKSND huyện Tứ Kỳ là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến hai khách thể quan trọng đó là quyền nhân thân và quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo sợ trong quần chúng nhân dân, do vậy, cần phải xem xét, xử lý nghiêm trước pháp luật.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, điều kiện nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người đã có nhiều tiền án và là người có nhân thân xấu; cụ thể năm 2016 đã bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc; năm 2017 bị cáo thực hiện nhiều hành vi phạm tội ở các địa bàn khác nhau, hành vi bị phát hiện trước được xét xử trước, hành vi phạm tội sau bị xét xử sau và bị xét xử bằng ba bản án khác nhau. Tuy đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xoá án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; Đáng lẽ sau nhiều lần bị kết án và phải chấp hành hình phạt tù, bị cáo phải lấy đó làm bài học cho bản thân, tích cực rèn luyện để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, nhưng do bản tính lười lao động, ý thức coi thường pháp luật để rồi tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội, vì vậy cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Mặc dù quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Hội đồng xét xử sẽ xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, nhưng dù có giảm nhẹ vẫn cần thiết buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Đối quan điểm của VKSND huyện Tứ Kỳ và người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng tình tiết “phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn” theo điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS, Hội đồng xét xử thấy rằng tội “Cướp tài sản” là tội phạm có cấu thành hình thức, ngoài việc xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản, người phạm tội còn xâm phạm đến quyền nhân thân của người bị hại, đó là hậu quả phi vật chất. Vì vậy, không có cơ sở chấp nhận đề nghị của VKS và người bào chữa.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Bà Nguyễn Thị H mẹ bị cáo biết C về nhà lấy dao, anh Nguyễn Văn S cho C mượn xe nhưng bà H, anh S không biết C sử dụng dao, xe máy để đi cướp tài sản nên không phải chịu trách nhiệm.

[7] Về trách nhiệm dân sự; Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Lê Quang Đ điện thoại di động Samsung, loại Galaxy S6 Edge, màu vàng gold. Anh Đ, chị T không bị

thương tích gì, người bị hại và người đại diện hợp pháp cho chị T không yêu cầu bồi thường gì khác về tài sản, sức khỏe nên không đặt ra việc giải quyết:

[8] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe máy kiểu dáng xe Honda Dream C sử dụng làm phương tiện đi cướp tài sản là do C mượn của anh S. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy trên cùng giấy chứng nhận đăng ký xe cho anh S nên không đặt ra giải quyết. Đối với 01 con dao kim loại chuôi bằng gỗ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và chiếc sim điện thoại thu giữ của bị cáo không còn giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[9] Về án phí: Do Phạm Văn C thuộc diện hộ cận nghèo theo quy định, nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d, e khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS;

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Văn C** phạm tội “*Cướp tài sản*”.

2. Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn C **08 (tám)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/6/2019.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS. **Tịch thu tiêu hủy một con dao bằng kim loại bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, 01 sim điện thoại.**

(Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an huyện Tứ Kỳ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ ngày 11-10-2019).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ...án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Văn C.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại dưới 18 tuổi có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người bị hại và người đại diện cho người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Trại tạm giam -CA tỉnh HD
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan THA hình sự huyện Tứ Kỳ
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát Công huyện Tứ Kỳ;
- Bị cáo; người bảo chữa cho bị cáo;
- Người bị hại; người đại diện hợp pháp cho người bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Quân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Quân

